

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2907/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 3022/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th; nơi cư trú: Xóm 8, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Chiu, H; nơi cư trú: Lầu 5, số 211 đường Liêu Ninh, cụm 002, phường Long Châu, khu Trung Sơn, Đài Bắc, lãnh thổ Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Chiu, H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đài Loan vào ngày 06/11/2013, ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 17/01/2014. Sau khi kết hôn, anh Chiu, H làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình chung sống do khác biệt về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, cách sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Chính vì vậy chị đã chuyển ra ngoài sống và đến năm 2015 chị về Việt Nam. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, do khoảng cách địa lý nên không thể đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Chiu, H thể hiện:

Tòa án đã tiến hành việc ủy thác thông qua Bộ Tư pháp. Anh Chiu, H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo yêu cầu cung cấp lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhưng anh Chiu, H không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Tại phiên tòa, Chị Hoàng Thị Th có mặt và vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, anh Chiu, H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Th kết hôn với anh Chiu, H trên cơ sở tự nguyện tại Đài Loan vào ngày 06/11/2013, ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 17/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Chiu, H làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do khác biệt về ngôn ngữ, phong tục tập quán, cách sống nên cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp, anh chị đã sống ly thân, chị Th ra ngoài ở và năm 2015 chị về Việt Nam. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Chiu, H hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Chiu, H vắng mặt, song việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Chiu, H, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án căn cứ quy định tại **Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự** xét xử vắng mặt anh Chiu, H.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Chị Hoàng Thị Th kết hôn với anh Chiu, H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đài Loan vào ngày 06/11/2013, ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 17/01/2014, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Chiu, H làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình chung sống do khác biệt về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, cách sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Chính vì vậy chị đã chuyển ra ngoài sống và đến năm 2015 chị về Việt Nam. Từ đó, chị Th không liên lạc với anh Chiu, H, anh chị sống ly thân trong thời gian dài, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh Chiu, H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

[4]. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và **phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.**

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Chiu, H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; **Điều 227; Điều 228; Điều 238;** Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; **Điều 479** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Chiu, H.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Chiu, H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) và tiền lệ phí ủy thác 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001538 ngày 03 tháng 01 năm 2019 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001659 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp.

Chị Hoàng Thị Th còn phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh Chiu, H.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Chiu, H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Mai Vinh

Phạm Văn Phích

